

Số: 3370 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2221/TTr-STP ngày 07/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị (*Phụ lục Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hộ tịch đã được công bố tại Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 và Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT, NC_(Tr,Y).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

PHẦN A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 01 TTHC THỰC HIỆN 2 CẤP.

Số TT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch 2.002516.000.00.00.H50	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện	Trực tiếp/ trực tuyển/dịch vụ bưu chính	Phí 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. 	<i>TTHC thực hiện 02 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện)</i>

PHẦN B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 36 TTHC

Số TT	Tên, mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3 CẤP: 01 TTHC							
1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch. 2.000635.000.00.00.H50	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trung tâm PVHCC tỉnh/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện/Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Phí 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.	- TTHC 03 cấp (tỉnh, huyện, xã); - Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 15 TTHC							
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000528.000.00.00.H50	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/ trường hợp - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;	Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.

					định tại	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	
2	<p>Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000806.000.00.00.H50</p>	9 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	<p>Lệ phí: 1.200.000 đồng/ trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<p><i>-Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện. -Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày thành 9 ngày theo QĐ 3094/QĐ-UBND ngày 02/12/2022.</i></p>

3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài 1.001766.000.00.00.H50	<p>- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/ trường hợp	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài 2.000779.000.00.00.H50	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: 1.200.000 đồng/ trường hợp	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC</p>	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

						ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài 1.001695.000.00.00.H50	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp	- Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp (đối với việc đăng ký khai sinh); - Lệ phí: 1.200.000 đồng/trường hợp (đối với việc đăng ký nhận cha, mẹ, con)	10	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý.</i>
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài 1.001669.000.00.00.H50	- 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ; - 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp	- Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;) <i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	
7	<p>Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài 2.000756.000.00. 00.H50</p>	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.

8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc 2.000748.000.00.00.H50	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 25.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
9	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.002189.000.00.00.H50	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

						ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.000554.000.00.H50	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.
11	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trong trường hợp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;	Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.

	hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) 2.000547.000.00.00.H50	phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000522.000.00.00.H50	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày . 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/ trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.000893.000.00.	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 50.000 đồng/ trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

	00.H50					ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000513.000.00. 00.H50	- 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: 1.200.000 đồng/ trường hợp	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu	- 5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Trực tiếp/ Trực	Lệ phí: 50.000	- Luật Hộ tịch năm 2014;	Bổ sung căn

	tổ nước ngoài 2.000497.000.00. 00.H50	- Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc	quả UBND cấp huyện	tuyển/Qua dịch vụ bưu chính	đồng/trường hợp	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	<i>cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 20 TTHC							
1	Thủ tục đăng ký khai sinh 1.001193.000.00. 00.H50	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/ Trực tuyển/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 5.000 đồng/ trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

					hộ nghèo; người khuyết tật.	- <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
2	Thủ tục đăng ký kết hôn 1.000894.000.00. 00.H50	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Không	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022.000.00. 00.H50	- 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: 10.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

					<p>đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	
4	<p>Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con 1.000689.000.00.00.H50</p>	<p>- 03 ngày làm việc. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp</p>	<p>- Lệ phí: đăng ký khai sinh: 5.000 đồng/trường hợp. - Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 10.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý.</i></p>

					công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		
5	Thủ tục đăng ký khai tử 1.000656.000.00.00.H50	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ</i>; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp</i>; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính</i>. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động 1.003583.000.00.00.H50	- 05 ngày làm việc	Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Trực tiếp	<p>Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày</i></p>	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý.</i>

					đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động 1.000593.000.00.00.H50	05 ngày làm việc	Thực hiện tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động	Trực tiếp	Không	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	Bổ sung căn cứ pháp lý.
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động 1.000419.000.00.00.H50	05 ngày làm việc	Thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký	Trực tiếp	Lệ phí: 5.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020 của Bộ Tư pháp;	Bổ sung căn cứ pháp lý.

			lưu động		<p>đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	
9	<p>Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000110.000.00.00.H50</p>	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí: 5.000đ/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>

10	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000094.000.00.00.H50	- 03 ngày làm việc - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
11	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000080.000.00.00.H50	- 07 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: 10.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

					hộ nghèo; người khuyết tật.	29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	
12	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.004827.000.00.00.H50	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: 5.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
13	Thủ tục đăng ký giám hộ 1.004837.000.00.00.H50	3 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính	Không	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày</i>	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

						<p>04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	
14	<p>Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ 1.004845.000.00. 00.H50</p>	02 ngày làm việc	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/ Trực tuyến/qua dịch vụ bưu chính</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>

15	<p>Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 1.004859.000.00.00.H50</p>	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí: 10.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>
16	<p>Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.004873.000.00.00.H50</p>	<p>- 03 ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí: 10.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính;</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>

					khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	
17	<p>Thủ tục đăng ký lại khai sinh 1.004884.000.00.00.H50</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày . 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí: 5.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị. 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>
18	<p>Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.004772.000.00.00.H50</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí: 5.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC 	<i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i>

					<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ- HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	
19	<p>Thủ tục đăng ký lại kết hôn 1.004746.000.00. 00.H50</p>	<p>- 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyên</p>	<p>Lệ phí: 20.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với: Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP</i> ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC</i> ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ- HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>
20	<p>Đăng ký lại khai tử 1.005461.000.00. 00.H50</p>	<p>- 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyên/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí: 5.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</i> ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p>	<p><i>Bổ sung căn cứ pháp lý, cách thức thực hiện.</i></p>

				<p>đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.</i> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị.
--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 37 TTHC (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã)/.